

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:19/2020/HS-ST

Ngày: 11-02-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Phương

Bà Lê Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

Tr V S, sinh năm 1987 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp 11, xã V, huyện Th, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr Ng N, sinh năm 1957 và bà L Th Đ, sinh năm 1959; vợ Ng Th V, sinh năm 1987; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 30 tháng 7 năm 2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

L Th Th D, sinh năm 1991 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Ph, thị trấn Ch, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông L H L, sinh năm 1971 và bà Ph Th B L, sinh năm 1973; chồng L Ph Q, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01 tháng 9 năm 2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 157/2017/QĐ-TA. Ngày 26 tháng 4 năm 2018 được Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ra Quyết định miễn chấp hành phần thời gian

áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại theo Quyết định số 323/2018/QĐ-TA. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 30 tháng 7 năm 2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Ng V L, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Bà Ng Th Th, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30 tháng 7 năm 2019, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An phối hợp cùng Công an phường Bình Chuẩn tiến hành tuần tra theo quy định. Khi lực lượng Công an đang tuần tra đến trước số nhà 11/2, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Tr V S điều khiển xe mô tô Biển số 67C1-573.11 chở L Th Th D có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện L Th Th D đang cầm bên tay trái một gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Đồng thời, D lấy từ bên trong túi quần phía trước bên phải của Dương ra một gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng giao nộp cho cơ quan Công an. D khai nhận 02 gói nylon nêu trên là ma túy đá của S mua và đưa D cất giữ để sử dụng chung nên lực lượng Công an lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Quá trình điều tra, S và D khai nhận: S và D mới quen biết được khoảng 01 tuần và cùng sử dụng ma túy 01 lần vào ngày 25 tháng 7 năm 2019 nên khoảng 15 giờ ngày 30 tháng 7 năm 2019 S chủ động hẹn D đi chơi và sử dụng ma túy thì D đồng ý. S hẹn chờ D tại ngã tư Miếu Ông Cù vào lúc 17 giờ chiều cùng ngày. Khoảng 16 giờ ngày 30 tháng 7 năm 2019 S một mình điều khiển xe mô tô Biển số 67C1-573.11 chạy đến khu vực gần cột đèn giao thông xanh đỏ thuộc địa bàn phường An Phú, thị xã Thuận An gặp một người đàn ông tên Linh (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua 02 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng. Trên đường về đến khu vực ngã tư Miếu Ông Cù, S gặp D và rủ D đi tìm nơi sử dụng ma túy, đồng thời S đưa D và nói D cất giữ 02 gói ma túy. D đồng ý cất giữ 02 gói ma túy trong người rồi lên xe để S điều khiển chở D đi tìm địa điểm sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng và 01 xe mô tô Biển số 67C1-573.11.

Tại kết luận giám định số 590/MT-PC09 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 1,5865 gam (M1); 0,5190 gam (M2), loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSTA ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Tr V S, L Th Th D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tr V S mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; L Th Th D mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Và đề nghị xử lý vật chứng, cụ thể:

Đối với 02 bì thư được niêm phong, ghi vụ số 590/PC09-M1 và 590/PC09-M2 là mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất ma túy nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô hai bánh Biển số 67C1-573.11 thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên là của ông Ng V L cho S mượn để đi công việc. Do ông L không biết S sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Luân.

Tại phiên tòa: Bị cáo Tr V S, L Th Th D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố và các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Tr V S, L Th Th D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trước số nhà 11/2, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Tr V S, L Th Th D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích

để sử dụng chung thì bị bắt phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Tại Kết luận giám định số 590/MT-PC09 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 1,5865 gam (M1); 0,5190 gam (M2), loại Methamphetamine. Tổng khối lượng/trọng lượng ma túy (M1+M2) là 2,1055 gam.

Hành vi của các bị cáo Tr V S, L Th Th D tàng trữ trái phép 2,1055 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo mua chất ma túy về cất giấu để sử dụng. Việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Loại ma túy mà các bị cáo sử dụng là Methamphetamine, là một loại chất gây nghiện tổng hợp có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về đồng phạm: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo S là người rủ rê và trực tiếp đi mua ma túy giao cho bị cáo D cất giữ để sử dụng chung nên mức hình phạt của bị cáo S sẽ cao hơn bị cáo D. Tuy nhiên, khi áp dụng mức hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân để xử phạt từng bị cáo cho phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bà nội của bị cáo S là liệt sỹ nên áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo S; áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo D.

[7] Về nhân thân: Bị cáo S có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo D có 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 01 tháng 9 năm 2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 157/2017/QĐ-TA. Ngày 26 tháng 4 năm 2018 bị cáo chấp hành xong theo Quyết định số 323/2018/QĐ-

TA. Ngày 30 tháng 7 năm 2019, bị cáo lại tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

[8] LỜI đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo S có nhân thân tốt, gia đình bị cáo thuộc diện có công với cách mạng; bị cáo D phạm tội với vai trò không đáng kể nên Hội đồng xét xử dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ rắn đe, giáo dục các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 bì thư được niêm phong, ghi vụ số 590/PC09-M1 và 590/PC09-M2 là mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô hai bánh Biển số 67C1-573.11 thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên là của ông Ng V L cho S mượn để đi công việc. Do ông L không biết S sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông L là phù hợp.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy cho S, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ. Do đó, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm c Khoản 1 Điều 47; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn Sự.

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm c Khoản 1 Điều 47; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị Thùy Dương.

- Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tr V S, L Th Th D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Tr V S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 7 năm 2019.

Xử phạt: Bị cáo L Th Th D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 7 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 (một) bì thư đã được niêm phong ghi vụ số 590/PC09-M1 và 590/PC09-M2 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Tr V S, L Th Th D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Tuyết